

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HSST
Ngày: 27/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tiến Đại**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Hồng Thái**.

2. Ông **Nguyễn Hữu Vinh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Cao Thị Hải Yến** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Vi Văn Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/HSST, ngày 28/7/2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

Dương Văn C; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25/6/1987. Nơi cư trú: **Thôn K, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn**; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; con ông **Dương Văn H** (đã chết) và bà **Hứa Thị M**, sinh năm 1958; vợ: **Hoàng Thị G**, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến 06/4/2023 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn**. Có mặt.

Lường Văn P; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/8/1992; nơi sinh: **Huyện P, tỉnh Bắc Kạn**; nơi cư trú: **Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn**; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng, đoàn: Không; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông **Lường Văn L**, sinh năm 1966 và bà **Hoàng Thị L1**, sinh năm 1963; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến 06/4/2023 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn**. Có

mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lường Văn D**, sinh năm 1968 (Đã uỷ quyền) và bà **Hoàng Thị V**, sinh năm 1963; Cùng trú tại: **Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.** .

- *Người được uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* **Lường Văn D**: Bà **Hoàng Thị V**, sinh năm 1963. Trú tại: **Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.** Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do gia đình không có xe mô tô và biết **Lường Văn P** có xe mô tô nên khoảng 12 giờ ngày 29/3/2023, **Dương Văn C**, sinh ngày 25/6/1987, trú tại **thôn K, xã N, huyện P** gọi điện thoại cho **Lường Văn P**, sinh ngày 20/8/1992 trú tại **thôn N, xã N, huyện P** mục đích rủ **P** đi **huyện B** tìm mua ma túy heroine về sử dụng. Khi gọi điện **C** nói là rủ đi chơi, **P** hiểu ý **C** rủ đi mua ma túy nên trả lời “*không có tiền*”, **C** nói “*tao có tiền*”, sau đó **P** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F7-6331 đi đón **C**, khi gặp **C**, **P** đưa xe mô tô của mình cho **C** điều khiển còn **P** ngồi phía sau cùng đi đến **thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn** mua ma túy. Trên đường đi **C** nói “*đi ra Ba Bể mua 200.000đ tiền ma túy*”, **P** nghe rõ nhưng chỉ gật đầu mà không nói gì, khi đi đến công **Trung tâm Y tế huyện B**, **C** dừng xe và bảo **P** ngồi đợi còn **C** đi bộ xung quanh để tìm và mua được 01 gói nhỏ ma túy heroine với một người đàn ông không quen biết, rồi quay lại nơi **P** đang đợi, **C** nói mua được rồi về thôi (*ý là mua được ma túy rồi*), **C** điều khiển xe mô tô chở **P** đi theo đường **tỉnh lộ 258B về xã N, huyện P**, trên đường đi **C** nói về ngôi nhà hoang ở **N** để sử dụng (*thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn*) vì trước đó **C** và **P** đã được sử dụng ma túy tại đây nhiều lần. Tại ngôi nhà hoang, **C** mở gói ma túy vừa mua được ra và nói với **P** là “*đốt đi*” (*ý là sử dụng ma túy*) thì **P** tìm và nhặt được tại nền ngôi nhà hoang một mảnh giấy loại giấy bạc bao thuốc lá để đựng số ma túy mà **C** chia cho, sau khi chia ma túy thì **C** và **P** quay đi chỗ khác để sử dụng, **P** sử dụng bằng cách hít vào cơ thể, **C** lấy kim tiêm và nước mang theo từ trước để sử dụng ma túy bằng cách tiêm vào cơ thể. Sau khi sử dụng vẫn còn thừa lại một ít ma túy nên **C** dùng giấy gói cũ gói lại và nói với **P** “*còn thừa lại một ít ma túy mang về sử dụng tiếp*”, sau đó **C** cất gói ma túy vào túi áo khoác bên trái phía dưới rồi điều khiển xe mô tô chở **P** đi về đến **thôn K, xã N, huyện P** thì bị Cơ quan CSĐT **Công an huyện P** bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 30 phút ngày 29/3/2023 của Cơ quan CSĐT **Công an huyện P** thể hiện: Hồi 16 giờ 20 phút ngày 29/3/2023, tại **đường T, thôn K, xã N, huyện P**, Cơ quan CSĐT **Công an huyện P** phát hiện, bắt quả tang **Dương Văn C** và **Lường Văn P** có hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo khoác bên trái của **Dương Văn C** 01 gói nhỏ màu trắng được gói bằng giấy vệ sinh bên trong có 01 gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng cục được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng loại giấy vỏ bao thuốc lá nghi là ma túy, Cơ quan điều tra đã niêm phong vào phong bì ký hiệu C4 và thu giữ 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 97F7-6331, 01 xilanh nhựa đã qua sử dụng, 02 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng và số tiền 1.020.000đ.

Tại biên bản cân xác định khối lượng chất nghi ma túy hồi 20 giờ 25 phút ngày 29/3/2023 xác định: Chất màu trắng dạng cục nghi là ma túy trong phong bì ký hiệu C4 có khối lượng là 0,12g (*không thấy mùi hai gam*), sau khi cân khối lượng, toàn bộ chất màu trắng nghi là ma túy được niêm phong vào phong bì ký hiệu C5 để gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 113 ngày 03/4/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu C5 gửi giám định là ma túy, loại heroine; có khối lượng là 0,12g (*không thấy mùi hai gam*).

Kết quả điều tra vụ án xác định: Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án bao gồm: 01 xe mô tô màu xanh đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97F7-6331, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, là tài sản của ông **Lường Văn D**, sinh năm 1968, trú tại **thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn**; 01 điện thoại di động màu đỏ, đã qua sử dụng, mặt sau có dòng chữ OPPO, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ chân chim, 06 số cuối EMEI1 là 242814, 06 số cuối EMEI2 là 242806, gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 991010 và 01 sim nhà mạng Vinaphone có 06 số seri cuối là 487144 là tài sản của **Dương Văn C**; 01 điện thoại di động màu đỏ, đã qua sử dụng, mặt sau có dòng chữ OPPO, màn hình cảm ứng, 06 số cuối EMEI 1 là 006718, 06 số cuối EMEI 2 là 006700, gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 612032 và 01 sim nhà mạng Vinaphone có 06 số seri cuối là 620765 là tài sản của **Lường Văn P**; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng (bơm, kim tiêm) thu giữ của **Dương Văn C**; 01 phong bì ký hiệu C6 bên trong chứa toàn bộ giấy gói cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu C4; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T66 chứa mẫu ma túy hoàn trả sau giám định, số tiền 1.020.000đ thu giữ của **Dương Văn C**. Số vật chứng, tài sản trên hiện đang được bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSPN ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân **huyện P** đã truy tố đối với **Dương Văn C** và **Lường Văn P** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **huyện P** trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo **Dương Văn C** từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, bị cáo **Lường Văn P** từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có công việc và thu nhập, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên đề nghị không áp dụng.

- Về vật chứng:

01 xe mô tô màu xanh đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97F7-6331, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, là tài sản của ông **Lường Văn D**, sinh năm 1968 và bà **Hoàng Thị V**, sinh năm 1963, cùng trú tại **thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn**, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

01 điện thoại di động màu đỏ, đã qua sử dụng, mặt sau có dòng chữ OPPO, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ chân chim, 06 số cuối EMEI1 là 242814, 06 số cuối EMEI2 là 242806, gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 991010 và 01 sim nhà mạng Vinaphone có 06 số seri cuối là 487144 là tài sản của **Dương Văn C**; 01 điện thoại di động màu đỏ, đã qua sử dụng, mặt sau có dòng chữ OPPO, màn hình cảm ứng, 06 số cuối EMEI 1 là 006718, 06 số cuối EMEI 2 là 006700, gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 612032 và 01 sim nhà mạng Vinaphone có 06 số seri cuối là 620765 là tài sản của **Lường Văn P**. Đề nghị tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước.

01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng (bơm, kim tiêm) thu giữ của **Dương Văn C**; 01 phong bì ký hiệu C6 bên trong chứa toàn bộ giấy gói cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu C4; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T66 chứa mẫu ma túy hoàn trả sau giám định. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 1.020.000đ thu giữ của **Dương Văn C**. Đề nghị trả lại cho bị cáo **C**.

- Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

* Các bị cáo thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

* Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bà Hoàng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F7-6331, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Bị cáo C nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo P nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo P là đối tượng nghiện chất ma túy nên khi được C rủ đi mua ma túy đã đồng ý và trực tiếp đi xe máy đến cùng C đi mua ma túy về cùng sử dụng; bị cáo C là người có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã gọi điện thoại rủ P cùng đi mua ma túy về sử dụng và đã bỏ ra khoản tiền 100.000đ để mua ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tình hình tội phạm về ma túy trên đại bàn. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi các bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, số ma túy các bị cáo tàng trữ có khối lượng 0.12 gam. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và

xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo **Dương Văn C** sinh ra và lớn lên tại **huyện P, tỉnh Bắc Kạn**, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà, do ham chơi, đua đòi nên đã mắc nghiện ma túy. Ngày 29/3/2023 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 06/4/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện P** khởi tố bị can về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến 06/4/2023 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn**.

Bị cáo **Lường Văn P** sinh ra tại **huyện P, tỉnh Bắc Kạn**, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà, do ham chơi, đua đòi nên đã mắc nghiện ma túy. Ngày 29/3/2023 cùng với **C** thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 06/4/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện P** khởi tố bị can về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến 06/4/2023 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại **xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn**.

Cả hai bị cáo có thái độ coi thường pháp luật nên khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng các bị cáo vẫn cố tình vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 26/9/2023. Theo nguồn tin từ **Công an xã N** cho biết các bị cáo đã đi khỏi nhà để đến Tòa án nhưng sau đó các bị cáo lại không đến mà lại đi ra **huyện B**, đây là địa điểm các bị cáo đã đến mua ma túy và thực hiện hành vi tàng trữ trong vụ án này. Xét thấy các bị cáo có dấu hiệu tiếp tục phạm tội nên cần tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Do vậy các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 10/CT-VKSPN ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân **huyện P** đã truy tố đối với **Dương Văn C** và **Lường Văn P** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Về các nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tại phiên tòa gồm:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo **Dương Văn C** từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, bị cáo **Lường**

Văn P từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không đề nghị phạt bổ sung và đề nghị miễn án phí cho các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Xét thấy các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không có việc làm và thu nhập, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng (bơm, kim tiêm) thu giữ của **Dương Văn C**; 01 phong bì ký hiệu C6 bên trong chứa toàn bộ giấy gói cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu C4; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T66 chứa mẫu ma túy hoàn trả sau giám định. Số vật chứng trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu đỏ, đã qua sử dụng, mặt sau có dòng chữ OPPO, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ chân chim, 06 số cuối EMEI1 là 242814, 06 số cuối EMEI2 là 242806, gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 991010 và 01 sim nhà mạng Vinaphone có 06 số seri cuối là 487144 là tài sản của **Dương Văn C**; 01 điện thoại di động màu đỏ, đã qua sử dụng, mặt sau có dòng chữ OPPO, màn hình cảm ứng, 06 số cuối EMEI 1 là 006718, 06 số cuối EMEI 2 là 006700, gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 612032 và 01 sim nhà mạng Vinaphone có 06 số seri cuối là 620765 là tài sản của **Lường Văn P**. Đây là hai chiếc điện thoại các bị cáo đã sử dụng để liên lạc với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô màu xanh đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97F7-6331, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, là tài sản của ông **Lường Văn D**, sinh năm 1968 và bà **Hoàng Thị V**, sinh năm 1963, cùng trú tại **thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn** cho bị cáo **P** mượn. Việc bị cáo **P** sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội ông **D** và bà **V** không được biết. Vì vậy trả lại ông cho **D** và bà **V** chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Số tiền 1.020.000đ thu giữ của **Dương Văn C**, không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo **C** số tiền trên là phù hợp.

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Theo quy định

tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án, có căn cứ miễn án phí cho các bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho các bị cáo quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:*

Bị cáo **Dương Văn C** và bị cáo **Lường Văn P** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, xử phạt đối với bị cáo **Dương Văn C** 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến 06/4/2023; bị cáo **Lường Văn P** 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến 06/4/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo tạm giam, ngày 27/9/2023.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu, tiêu hủy 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng (bơm, kim tiêm) thu giữ của **Dương Văn C**; 01 phong bì ký hiệu C6 bên trong chứa toàn bộ giấy gói cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu C4; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T66 chứa mẫu ma túy hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đỏ, đã qua sử dụng, mặt sau có dòng chữ OPPO, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ chân chim, 06 số cuối EMEI1 là 242814, 06 số cuối EMEI2 là 242806, gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 991010 và 01 sim nhà mạng Vinaphone có 06 số seri cuối là 487144 là tài sản của **Dương Văn C**; 01 điện thoại di động màu đỏ, đã qua sử dụng, mặt sau có dòng chữ OPPO, màn hình cảm ứng, 06 số cuối EMEI 1 là 006718, 06 số cuối EMEI 2 là 006700, gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel có 06 số seri cuối là 612032 và 01 sim nhà mạng Vinaphone có 06 số seri cuối là 620765 là tài sản của **Lường Văn P**.

- Trả lại cho ông **Lường Văn D**, sinh năm 1968 và bà **Hoàng Thị V**, sinh năm 1963, cùng trú tại **thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn** 01 xe mô tô màu xanh đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97F7-6331, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX.

- Trả lại cho bị cáo **Dương Văn C** số tiền 1.020.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*).

Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự

Số lượng và tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/7/2023 giữa **Công an huyện P** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pác Nặm.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Pác Nặm ;
- Cơ quan CSĐT, THA hình sự Công an huyện Pác Nặm;
- Chi cục THADS ;
- Sở tư pháp;
- Người có QL - NVLQ
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tiến Đại